

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2024

BÁO CÁO

**Kết quả công tác chỉ đạo, điều hành tháng 10,
triển khai nhiệm vụ trọng tâm tháng 11 và tháng cuối năm 2024
của Bộ Tài nguyên và Môi trường**

(Phục vụ Hội nghị Giao ban công tác tháng 10 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Thực hiện Chương trình công tác và Quy chế làm việc của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Bộ báo cáo kết quả công tác chỉ đạo điều hành tháng 10, triển khai nhiệm vụ trọng tâm tháng 11 và tháng cuối năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM 2024

1. Công tác xây dựng thể chế, chính sách

1.1. Đối với nhiệm vụ trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư; triển khai các văn bản của Trung ương

- Bộ đã rà soát, hoàn thiện và báo cáo Bộ Chính trị đối với các đề án: (1) Danh mục địa danh các đảo đá, bãi cạn, bãi ngầm và một số đối tượng địa lý khác trên vùng biển Việt Nam; (2) Điều tra, đánh giá tổng thể tiềm năng khoáng sản chiến lược (đất hiếm) trên lãnh thổ Việt Nam (phần đất liền) và thăm dò một số diện tích có triển vọng.

- Chỉ đạo xây dựng, trình Chính phủ ban hành chương trình hành động thực hiện Kết luận số 81-KL/TW ngày 04/6/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Phối hợp với Thanh tra Chính phủ tổ chức thực hiện Quyết định số 93/QĐ-TTg ngày 12/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 77-KL/TW ngày 02/5/2024 của Bộ Chính trị về Đề án “Phương án tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án, đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại một số tỉnh, thành phố”.

1.2. Đối với công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật

Bộ trưởng đã phê duyệt điều chỉnh Chương trình xây dựng văn bản QPPL năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (lần 2), trong đó: Bộ xây dựng, trình cấp có thẩm quyền 18 văn bản và ban hành theo thẩm quyền 52 văn bản. Đến nay, đã hoàn thành việc xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành 14/18 văn bản (đạt tỷ lệ 77,8%); ban hành theo thẩm quyền 14/52 văn bản (đạt tỷ lệ 26,9%); tổng số văn bản QPPL đã hoàn thành đạt gần 40% của Chương trình xây dựng, ban hành văn bản QPPL năm 2024. Kết quả một số nhiệm vụ triển khai thực hiện trong tháng

10/2024, cụ thể:

- Đối với Dự án Luật Địa chất và Khoáng sản: Tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV, thay mặt cho Cơ quan chủ trì soạn thảo và Cơ quan chủ trì thẩm tra, Bộ trưởng đã báo cáo tiếp thu, giải trình một số nội dung có nhiều ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội đề cập tới trong phiên thảo luận tại hội trường về dự án Luật; đến nay, Bộ đang tiếp tục phối hợp với Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường (KHCN&MT) của Quốc hội để tiếp thu, giải trình, chỉnh lý dự án Luật để chuẩn bị trình Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 8 (*dự kiến thông qua ngày 27/11/2024*);

- Đối với các dự thảo: Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án, đất đai trong kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng và tỉnh Khánh Hòa và Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm thực hiện dự án nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất, Bộ đã phối hợp với Ủy ban Kinh tế của Quốc hội tiến hành thẩm tra, báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội; tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV, Bộ trưởng thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ trình bày các Tờ trình về các dự thảo Nghị quyết.

- Tiếp tục phối hợp với các đơn vị của Văn phòng Chính phủ hoàn thiện các dự thảo: **(1)** Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020¹; **(2)** Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn².

Đến nay, Bộ đã hoàn thành trình Quốc hội **03/03** Luật, 02 Luật đã được thông qua³; hoàn thành, trình Chính phủ ban hành **10/12** Nghị định; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành **01/02** Quyết định; Bộ trưởng đã ban hành **19/55** thông tư.

(Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo)

1.3. Đối với các nhiệm vụ lập quy hoạch quốc gia, quy hoạch ngành

Bộ đã trình cấp có thẩm quyền **08/08** quy hoạch cấp quốc gia, đến nay các quy hoạch đều đã được phê duyệt⁴. Đặc biệt, tại Kỳ họp thứ 7 (tháng 6/2024), Quốc hội khóa XV đã thông qua Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 do Bộ chủ trì xây dựng.

¹ Bộ đã có Công văn số 7456/BTNMT-KSON ngày 24/10/2024 cung cấp thông tin, số liệu về miễn thuế xuất khẩu, nhập khẩu phục vụ trình ban hành Nghị định sửa đổi Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

² Bộ đã có Tờ trình số 105/TTr-BTNMT ngày 02/11/2024 trình Chính phủ về việc hoàn thiện dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 06/2022/NĐ-CP.

³ (1) Luật đất đai năm 2024; (2) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhà ở năm 2023, Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023, Luật Đất đai năm 2024 và Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024.

⁴ Gồm: (1) Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; (2) Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. (3) Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; (4) Quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; (5) Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản quốc gia thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050; (6) Quy hoạch mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; (7) Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; (8) Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Ngoài ra, Bộ đã hoàn thành, trình và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt **10/15** quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành⁵. Các quy hoạch còn lại Bộ đang tiếp tục xây dựng, hoàn thiện để trình Thủ tướng Chính phủ.

Cục Biển và Hải đảo Việt Nam và các đơn vị liên quan đã tham mưu tổ chức công bố và triển khai thực hiện Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy hoạch quốc gia, quy hoạch ngành trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

2. Tình hình thực hiện Chương trình công tác; các nhiệm vụ Chính phủ, TTgCP, Lãnh đạo bộ giao; giải quyết đề xuất, kiến nghị của địa phương

Tính đến ngày 15/11/2024, Bộ đã xử lý tổng số 5.933 nhiệm vụ, trong đó: đã hoàn thành 5.051 nhiệm vụ (tỷ lệ 85,13%); đang triển khai thực hiện là 882 nhiệm vụ; số nhiệm vụ quá hạn chưa hoàn thành là 446/882 nhiệm vụ. Các nhiệm vụ quá hạn nhiều nhất thuộc các đơn vị như sau:

- **Cục Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất: 158 nhiệm vụ**
- Vụ Kế hoạch – Tài chính: 76 nhiệm vụ
- Vụ Pháp chế: 63 nhiệm vụ
- Vụ Tổ chức cán bộ: 34 nhiệm vụ
- Vụ Hợp tác quốc tế 25 nhiệm vụ

(Chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo)

2.1. Tình hình thực hiện Chương trình công tác năm 2024

Thực hiện Chương trình công tác năm 2024 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ TNMT được giao xây dựng 31 đề án, nhiệm vụ, tính đến ngày 15/11/2024 có 18/31 đề án đến hạn trình, đến nay, Bộ đã trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ 15/18 đề án, trong đó có 03 đề án đang chậm trình⁶. Ngày 07/11/2024, Bộ đã có văn bản xin điều chỉnh Chương trình công tác (CTCT) năm 2024 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ⁷, theo đó Bộ đã xin điều chỉnh thời gian trình 02 Đề án sang tháng 12/2024⁸ và xin đưa 06 đề án ra khỏi CTCT năm 2024.

⁵ Trong đó, 08 Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông (LVS Sê San, LVS Bằng Giang – Kỳ Cùng, LVS Srepok, LVS Mã, LVS Đông Nai, LVS Hương, LVS Hồng – Thái Bình, LVS Cửu Long); Quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch tổng thể quan trắc môi trường quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

⁶ (1) Đề án tăng cường công tác bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học tại các khu di sản thiên nhiên vùng Đông Nam Bộ (các khu dự trữ sinh quyển, rừng ngập mặn, rừng đặc dụng, vườn quốc gia Cần Giờ, Bù Gia Mập, Côn Đảo, Cát Tiên, Lò Gò - Xa Mát), hạn trình tháng 8/2024, hiện Bộ đã có văn bản xin đề xuất lùi thời hạn trình Thủ tướng Chính phủ Đề án đến tháng 12/2024; (2) Đề án Quy hoạch tổng hợp các lưu vực sông Cả thời kỳ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, hạn trình tháng 9/2024; (3) Đề án Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Trà Khúc thời kỳ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, hạn trình tháng 10/2024. Hiện Bộ đã có Công văn số 7793/BTNMT-VP ngày 07/11/2024, xin đưa ra khỏi CTCT năm 2024 và chuyển sang CTCT năm 2025.

⁷ Công văn số 7793/BTNMT-VP ngày 07/11/2024 của Bộ TN&MT.

⁸ (1)“Đề án tăng cường công tác bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học tại các khu di sản thiên nhiên vùng Đông Nam Bộ (các khu dự trữ sinh quyển, rừng ngập mặn, rừng đặc dụng, vườn quốc gia Cần Giờ, Bù Gia Mập, Côn Đảo, Cát Tiên, Lò Gò - Xa Mát)” có thời hạn trình Thủ tướng Chính phủ tháng 8/2024; (2)“Đề án tăng cường liên kết vùng trong bảo tồn, khai thác, sử dụng tài nguyên đa dạng sinh học tại các khu bảo tồn thiên nhiên, di sản thiên nhiên vùng Đông bằng Sông Hồng” có thời hạn trình Thủ tướng Chính phủ tháng 11/2024.

(Chi tiết tại Phụ lục số 02a gửi kèm theo).

2.2. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao

Tính đến ngày 15/11/2024, Bộ được giao thực hiện 1.032 nhiệm vụ⁹, trong đó: 925 nhiệm vụ đã hoàn thành (đạt tỷ lệ 89,63%); 107 nhiệm vụ đang triển khai thực hiện (đạt tỷ lệ 11,57%), 08 nhiệm vụ đang trình Lãnh đạo Bộ; **38 nhiệm vụ quá hạn chưa hoàn thành¹⁰ (chiếm tỷ lệ 3,68%)**.

(Chi tiết tại Phụ lục số 02b gửi kèm theo).

2.3. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ Lãnh đạo Bộ giao

Tính đến ngày 15/11/2024, Lãnh đạo Bộ giao các đơn vị thực hiện **4.824** nhiệm vụ, trong đó: **4.096** nhiệm vụ đã hoàn thành (tỷ lệ 84,90%); **740** nhiệm vụ đang triển khai thực hiện.

Tổng số văn bản kiến nghị, đề xuất của các địa phương gửi đến Bộ là 1.746 văn bản. trong đó, Lãnh đạo Bộ đã phân công các đơn vị trực thuộc tham mưu, xử lý 1.368 văn bản (đạt tỷ lệ 78,35%), đang xử lý 380 văn bản (đạt tỷ lệ 27,78%). Các đề xuất, kiến nghị của địa phương chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực: đất đai: (951 văn bản ~54,46%), môi trường (258 văn bản ~14,77%), khoáng sản (197 văn bản ~11,28%).

Các đề xuất, kiến nghị của địa phương chủ yếu tập trung vào đề nghị hướng dẫn, giải quyết, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực đất đai, môi trường, tài nguyên nước và các nội dung này cơ bản đã và sẽ được giải quyết trong Luật Đất đai năm 2024, Luật Tài nguyên nước năm 2023 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật; Bộ đang tiếp tục tổng hợp các kiến nghị, đề xuất để có phương án giải quyết trong quá trình hoàn thiện dự án Luật Địa chất và Khoáng sản; sửa đổi, bổ sung Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn.

3. Công tác tổ chức, cán bộ

Bộ đã tham mưu hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập ngành tài nguyên và môi trường; phê duyệt danh mục vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của các tổ chức hành chính thuộc Bộ. Rà soát, sửa đổi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc Bộ được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành. Bộ đã thực hiện giao 1.124 biên chế công chức cho các đơn vị trực thuộc Bộ; phê duyệt phương án tạm giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước cho một số đơn vị sự nghiệp chưa tự đảm bảo chi thường xuyên.

⁹ Gồm: Cục Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất: 306 nhiệm vụ; Vụ Kế hoạch - Tài chính: 151 nhiệm vụ; Vụ Pháp chế: 81 nhiệm vụ; Cục Khoáng sản Việt Nam: 63 nhiệm vụ; Vụ Đất đai: 59 nhiệm vụ; Thanh tra Bộ: 58 nhiệm vụ; Cục Biến đổi khí hậu: 29 nhiệm vụ; Cục Đăng ký và Dữ liệu thông tin đất đai, Vụ Môi trường: có cùng 28 nhiệm vụ; ...

¹⁰ Gồm: Cục Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất: 09 nhiệm vụ; Thanh tra Bộ và Vụ Pháp chế: cùng có 07 nhiệm vụ; Vụ Kế hoạch - Tài chính: 05 nhiệm vụ; Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Đất đai, Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu TNMT và Cục Khoáng sản Việt Nam: cùng có 02 nhiệm vụ; Vụ Môi trường, Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học: cùng có 01 nhiệm vụ.

Bộ đã chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định về tiêu chuẩn chức danh công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc Bộ. Thực hiện xây dựng, rà soát, bổ sung quy hoạch lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Bộ giai đoạn 2021 - 2026 và giai đoạn 2026 - 2031. Tiếp tục tổ chức cập nhật cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của Bộ. Triển khai kế hoạch tổ chức kỳ thi tuyển công chức của Bộ; xây dựng Đề án thi nâng ngạch lên chuyên viên chính năm 2024; quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức các chuyên ngành TN&MT¹¹.

4. Về công tác cải cách hành chính và giải quyết thủ tục hành chính

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm túc quy định của Chính phủ, ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về công tác cải cách TTHC, trọng tâm là Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 20/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Bộ trưởng đã phê duyệt Quyết định số 3290/QĐ-BTNMT ngày 14/10/2024 công bố danh mục TTHC thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình (*gồm: 41 TTHC cấp Trung ương; 19 TTHC cấp tỉnh*).

Lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Bộ rà soát, cải tiến quy trình tiếp nhận, nâng cao hiệu quả công tác giải quyết thủ tục hành chính (TTHC), qua đó giảm tỷ lệ chậm, muộn, hồ sơ TTHC quá hạn xử lý; công bố kịp thời theo quy định TTHC thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ¹² để địa phương, người dân và doanh nghiệp thực hiện. Kết quả, tính đến ngày 15/11/2024, Bộ thực hiện xử lý tổng số **7.085** hồ sơ TTHC, gồm 948 hồ sơ tiếp nhận kỳ trước chuyển sang và 6.137 hồ sơ nộp mới năm 1324. Các đơn vị đã giải quyết và trả kết quả đối với 5.843 hồ sơ, trong đó có 5.551 hồ sơ trả kết quả đúng hạn đạt tỷ lệ hoàn thành là 95,0%, 292 hồ sơ trả quá hạn (*chiếm tỷ lệ 5%*); đang xử lý 1.242 hồ sơ, trong đó có 29 hồ sơ đang xử lý quá hạn (*chiếm 2,3%*)¹⁴.

(Chi tiết tại Phụ lục 03 kèm theo)

5. Công tác kế hoạch, tài chính

5.1. Về công tác chỉ đạo, điều hành

Thực hiện các chỉ thị, công điện của Thủ tướng Chính phủ về công tác kế hoạch, đầu tư, tài chính¹⁵, Bộ đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Bộ và Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai xây dựng Kế

¹¹ Thông tư số 06/2024/TT-BTNMT ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ TN&MT.

¹² Trong đó: Ban hành mới 77 TTHC; sửa đổi, bổ sung 97 TTHC; thay thế 13 TTHC; bãi bỏ 02 TTHC.

¹³ Trong đó, gồm: 2.373 hồ sơ nộp trực tuyến, 2.9104 hồ sơ nộp trực tiếp và qua bưu điện.

¹⁴ Gồm: Vụ Môi trường (4 hồ sơ); Cục Khoáng sản Việt Nam (07 hồ sơ); Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường (18 hồ sơ).

¹⁵ Các chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ: số 20/CT-TTg ngày 12/7/2024 về chấn chỉnh, tăng cường quản lý tạm ứng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước của các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương; số 26/CT-TTg ngày 12/7/2024 về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công những tháng cuối năm 2024; công điện số 71/CD-TTg ngày 21/7/2024 về các nhiệm vụ giải pháp trọng tâm thúc đẩy tăng trưởng kiểm soát lạm phát ổn định kinh tế vĩ mô tháng 7 và Quý III năm 2024.

hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 của Ngành tài nguyên và môi trường¹⁶; chỉ đạo các đơn vị tăng cường công tác quản lý, sử dụng tài sản công¹⁷.

Rà soát tài sản công thuộc phạm vi quản lý để phục vụ công tác Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Bộ TNMT; tổng hợp Báo cáo quyết toán ngân sách năm 2023 (nguồn chi thường xuyên) gửi Bộ Tài chính.

5.2. Về kết quả thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước

Tính đến ngày 15/11/2024, tỷ lệ giải ngân như sau:

- Về thu ngân sách: thu 49.361 triệu đồng/95.140 triệu đồng, đạt 53,65% .

- Về dự toán chi NSNN:

+ Vốn trong nước: giải ngân 1.302.737 triệu đồng/2.107.747 triệu đồng, đạt 61,81%;

+ Vốn ngoài nước: 37.012 triệu đồng/456.564 triệu đồng, đạt 8,11%.

- Đối với kinh phí sự nghiệp môi trường: tổng kinh phí nguồn sự nghiệp BVMT trung ương năm 2024 được phân bổ là 1.786.000 triệu đồng (trong đó: các cơ quan trung ương là 288.160 triệu đồng và Bộ TNMT là 1.051.417 triệu đồng).

5.3. Về công tác quản lý nguồn vốn đầu tư

Năm 2024, Bộ được giao **1.115.052** triệu đồng kế hoạch vốn đầu tư công (trong đó: vốn trong nước là 1.065.160 triệu đồng; vốn nước ngoài là 49.892 triệu đồng), triển khai trên 17 dự án. Tính đến ngày 12/11/2024, tổng số vốn kế hoạch đầu tư công đã giải ngân 558.307 /1.115.052 triệu đồng, đạt 50,07%.

(Chi tiết tại Phụ lục 04 kèm theo)

6. Về hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế; quản lý hoạt động đào tạo và khoa học, công nghệ

6.1. Trong 10 tháng đầu năm, Bộ đã tổ chức nhiều hoạt động đối ngoại quan trọng: Hội đàm giữa Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Việt Nam với Bộ trưởng Bộ Hạ tầng và Quản lý nước Hà Lan; Hội nghị Bộ trưởng Môi trường Việt Nam - Hàn Quốc; Đối thoại chính sách Việt Nam - Nhật Bản. Bộ trưởng tham gia Đoàn công tác của Thủ tướng Chính phủ tham dự Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 44-45 tại Lào; làm việc song phương với Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Lào. Thực hiện 21 buổi tiếp và làm việc với đối tác nước ngoài ở cấp Lãnh đạo Bộ, 44 buổi làm việc cấp Lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Bộ phối hợp; hoàn thiện thủ tục trình và được phê duyệt thực hiện ký kết 17 Biên bản ghi nhớ¹⁸; tổ chức 43 hội nghị, hội thảo quốc tế, trong đó có một số hội thảo do lãnh đạo Bộ chủ trì.

Chủ động thúc đẩy đàm phán, thúc đẩy ký kết các thỏa thuận hợp tác về tài

¹⁶ Chỉ thị số 01/CT-BTNMT ngày 14/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 Ngành tài nguyên và môi trường.

¹⁷ Văn bản 4818/BTNMT-KHTC ngày 22/7/2024 của Bộ TN&MT.

¹⁸ Trong đó có 03 Biên bản ghi nhớ cấp Bộ, 14 Biên bản ghi nhớ cấp đơn vị trực thuộc Bộ.

nguyên, môi trường và khí hậu, đặc biệt là Nhóm các đối tác phát triển về việc thành lập Ban thư ký thực hiện Tuyên bố chính trị thiết lập Quan hệ đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng (JETP), thúc đẩy hỗ trợ cho quá trình chuyển đổi năng lượng công bằng, công lý tại Việt Nam, đón đầu các cơ hội hợp tác khai thác tiềm năng lợi thế về tài nguyên gió, thúc đẩy chuyển đổi xanh, phát triển các ngành kinh tế dựa vào hệ sinh thái, giảm phát thải khí nhà kính.

6.2. Công tác nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ của Bộ được tập trung triển khai có trọng tâm, trọng điểm nhằm xây dựng cơ sở khoa học hoàn thiện các chính sách để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, nghiên cứu ứng dụng trong điều tra cơ bản, quy hoạch, phát triển công nghệ, chuyển đổi số trong ngành tài nguyên và môi trường. Trong 10 tháng đầu năm 2024, Bộ tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện 130 đề tài cấp bộ chuyển tiếp và mở mới với tổng kinh phí phê duyệt phân bổ cho năm 2024 là 106.238 triệu đồng¹⁹. Thực hiện kế hoạch khoa học và công nghệ năm 2025, Bộ đã phê duyệt danh mục 60 đề tài cấp Bộ thực hiện từ năm 2025 theo dạng Độc lập²⁰; 39 đề tài cấp cơ sở²¹.

Các cơ sở đào tạo của Bộ đã thực hiện đổi mới mạnh mẽ công tác: xây dựng đội ngũ, quản lý đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế, xây dựng cơ sở vật chất,... Trong 10 tháng đầu năm 2024, Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ TN&MT đã tổ chức 57 khóa bồi dưỡng, tập huấn với hơn 4.889 học viên; các Trường đại học thuộc Bộ đã hoàn thành công tác tuyển sinh năm 2024, cụ thể: Trường Đại học TN&MT Hà Nội tuyển gần 3.200 sinh viên; Trường Đại học TN&MT TP HCM tuyển gần 1.200 sinh viên.

7. Triển khai kế hoạch chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường

Bộ đã vận hành các hệ thống thông tin Chính phủ điện tử phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, quản trị, làm việc của Bộ, ngành Tài nguyên và Môi trường trên môi trường điện tử, trực tuyến; nền tảng kết nối, tích hợp dữ liệu của Bộ đã tích hợp với nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu quốc gia, với 276 dịch vụ với tổng số giao dịch trong năm 2024. Tính từ đầu năm tới nay có tổng số 9.802.691 giao dịch trên nền tảng chia sẻ tích hợp dữ liệu (LGSP) (riêng trong tháng 10 là 1.086.448 giao dịch); số lượng văn bản điện tử (ký số) gửi, nhận qua Trục liên thông văn bản quốc gia và nội bộ là 117.390 văn bản (riêng trong tháng 10 là 13.849 văn bản). Cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ được giao tại Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030 (Đề án 06/CP).

Tiếp tục triển khai thực hiện các dự án: “Chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường (giai đoạn 1)”; “Xây dựng, hoàn thiện Hệ thống thông tin, cơ sở dữ

¹⁹ Trong đó: có 76 đề tài chuyển tiếp từ năm 2023 sang năm 2024, 54 đề tài mở mới trong năm 2024, trong đó có 63 đề tài sẽ kết thúc trong năm 2024

²⁰ Nhằm cung cấp cơ sở khoa học phục vụ thực hiện chức năng nhiệm vụ cho các Lĩnh vực chuyên ngành của Bộ Tài nguyên và Môi trường cũng như tập trung nghiên cứu và phát triển các nhiệm vụ phục vụ xây dựng văn bản pháp luật về tài nguyên và môi trường.

²¹ Đề cung cấp nhanh sản phẩm, cơ sở khoa học để phục vụ xây dựng và ban hành các văn bản dưới luật (Luật Đất đai, Tài nguyên nước, Môi trường...), công tác quản lý nhà nước, giảng dạy trực tiếp tại các đơn vị trực thuộc Bộ trong công tác nghiệp vụ quản lý nhà nước về tài nguyên môi trường.

liệu tài nguyên và môi trường (giai đoạn 1)”; “Xây dựng Hệ thống quản lý điều hành thông minh tại Bộ Tài nguyên và Môi trường”.

8. Về triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng, tiêu cực

Để đảm bảo hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra trong toàn ngành, Bộ đã chỉ đạo rà soát, xác định nội dung thanh tra, kiểm tra năm 2024 tập trung vào thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường được lồng ghép trong quá trình xây dựng và phê duyệt kế hoạch thanh tra về bảo vệ môi trường; bảo đảm không chồng chéo giữa kế hoạch thanh tra, kiểm tra của Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh²².

Bộ đã ban hành và điều chỉnh Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2024 để bảo đảm đáp ứng yêu cầu quản lý của Bộ và phù hợp với thực tiễn²³, tổ chức Hội nghị tập huấn nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra năm 2024 của Ngành tài nguyên và môi trường²⁴. Đến nay, Thanh tra Bộ và các đơn vị trực thuộc Bộ đã và đang thực hiện 72 cuộc thanh tra theo Kế hoạch và 27 cuộc kiểm tra đột xuất. Kết quả kiểm tra đến nay đã ban hành 178 quyết định xử phạt vi phạm hành chính của tổ chức, cá nhân với số tiền gần 52.087 triệu đồng. Tổng hợp, rà soát, báo cáo Ban cán sự đảng cho ý kiến đối với việc điều chỉnh Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2024 của Bộ.

Trong 10 tháng đầu năm, Bộ đã thực hiện tiếp 232 lượt công dân với tổng số 332 người, có 19 đoàn đông người (97 người); Bộ đã tiếp nhận, phân loại và xử lý 3.232 lượt đơn khiếu nại, tố cáo tương ứng với 1.336 vụ việc (do có 1.896 đơn trùng, không đủ điều kiện). Trong quá trình giải quyết, luôn chú trọng công tác đối thoại, hòa giải và tuyên truyền chính sách pháp luật để công dân hiểu và tự nguyện rút đơn khiếu nại.

Đến thời điểm báo cáo, Bộ đã tiếp nhận và thực hiện 87 Quyết định trưng cầu giám định tư pháp từ cơ quan trưng cầu giám định các cấp²⁵. Đang thực hiện 13 yêu cầu định giá tài sản (bao gồm 10 yêu cầu chuyển tiếp từ năm 2023 và 03 yêu cầu năm 2024)²⁶.

Các đơn vị trực thuộc Bộ tiếp tục thực hiện rà soát xây dựng quy trình, thủ tục giải quyết công việc, thủ tục hành chính nội bộ; tăng cường công tác kiểm tra,

²² Trừ trường hợp kiểm tra, thanh tra đột xuất quy định tại khoản 3 Điều 162 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và điểm b khoản 1 Điều này

²³ Quyết định số 4270/QĐ-BTNMT ngày 29/12/2023 về việc Phê duyệt kế hoạch thanh tra năm 2024 của Bộ, điều chỉnh tại Quyết định số 3087/QĐ-BTNMT ngày 25/9/2024; Quyết định số 4271/QĐ-BTNMT ngày 29/12/2023 về việc Phê duyệt kế hoạch kiểm tra năm 2024 của các đơn vị trực thuộc Bộ, điều chỉnh tại Quyết định số 3088/QĐ-BTNMT ngày 25/9/2024.

²⁴ Với khoảng 1300 đại biểu đại diện: Bộ Công an, Bộ Tư pháp, UBND tỉnh, lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Bộ, lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra Sở TN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

²⁵ Trong đó: lĩnh vực đất đai: 30 vụ việc; lĩnh vực khoáng sản: 44 vụ việc, lĩnh vực môi trường: 13 vụ việc. Đến nay, đã hoàn thành hoặc dừng giám định 43 vụ việc (lĩnh vực đất đai: 17 vụ việc; lĩnh vực khoáng sản: 18 vụ việc, lĩnh vực môi trường: 08 vụ việc), 44 vụ việc đang thực hiện (lĩnh vực đất đai: 13 vụ việc; lĩnh vực khoáng sản: 26 vụ việc, lĩnh vực môi trường: 05 vụ việc).

²⁶ Trong đó: Đã hoàn thành 02 Yêu cầu định giá tài sản của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Bộ Công an và Cơ quan An ninh điều tra, Công an thành phố Hồ Chí Minh. Hiện đang thực hiện 05 yêu cầu định giá tài sản của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Bộ Công An (04) và Cơ quan An ninh điều tra, Công an tỉnh An Giang (01); 05 yêu cầu định giá, Hội đồng định giá tài sản cấp Bộ đã có văn bản trả lại Cơ quan yêu cầu định giá tuy nhiên đến nay chưa có thông tin phản hồi; 01 yêu cầu hiện đang làm các thủ tục thành lập Hội đồng.

thanh tra nội bộ để phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

9. Về công tác quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực chuyên ngành

9.1. Lĩnh vực quản lý đất đai

Tham mưu cho Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 1216/NQ-UBTVQH15 ngày 09/10/2024 về điều chỉnh chủ trương chuyên mục đích sử dụng rừng, đất rừng và đất trồng lúa nước từ hai vụ trở lên của Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025. Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh một số chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2025²⁷. Tham mưu cho Chính phủ trình Quốc hội chủ trương điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Tổ chức Hội nghị trực tuyến về triển khai Luật Đất đai năm 2024 kết nối đến 63 tỉnh, thành phố; phối hợp với các địa phương tổ chức các Hội nghị triển khai thi hành Luật Đất đai²⁸. Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024”²⁹ và ban hành Chỉ thị về việc Kiểm kê đất đai năm 2024³⁰.

Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư³¹. Thực hiện vận hành 04 khối dữ liệu đất đai ở Trung ương³². Kết nối, liên thông trao đổi thông tin đất đai giữa Cơ quan đăng ký đất đai với Cơ quan thuế tại 48/63 tỉnh, thành phố; bước đầu triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến đối với một số TTHC³³.

Kiểm tra hoạt động tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất đối với những trường hợp có biểu hiện bất thường theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 82/CĐ-TTg ngày 21/8/2024. Tổ chức Hội nghị với các địa phương về triển khai

²⁷ Quyết định số 227/QĐ-TTg ngày 12/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

²⁸ Đã tổ chức Hội nghị trực tuyến triển khai thi hành Luật Đất đai với các Bộ, ngành và 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (nhiều địa phương trực tuyến đến cấp xã); tổ chức Hội nghị phổ biến Luật Đất đai cho gần 400 báo cáo viên các cấp; phối hợp với các tỉnh tổ chức Hội nghị phổ biến Luật Đất đai cho cán bộ, công chức, người lao động đến đơn vị hành chính cấp xã như: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Hòa Bình, Long An, Bắc Giang, Lào Cai, Đồng Nai, Thái Nguyên, Thái Bình, Lạng Sơn, Đà Nẵng, Đắk Nông, Hà Nam, Thừa Thiên Huế, Hải Phòng, Quảng Nam, Thanh Hóa, Bến Tre, Hậu Giang...; phối hợp với Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam phổ biến cho các đối tượng là các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan; phổ biến cho cán bộ, công chức của Kiểm toán Nhà nước... Bộ Ngoại giao đã tổ chức Hội nghị phổ biến cho các kiều bào trong và ngoài nước.

²⁹ Quyết định số 817/QĐ-TTg ngày 09/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

³⁰ Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 23/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

³¹ Hiện nay 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã và đang triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai với 461/705 đơn vị cấp huyện đã hoàn thành và vận hành cơ sở dữ liệu đất đai. Kết nối, liên thông trao đổi thông tin đất đai giữa Cơ quan đăng ký đất đai với Cơ quan thuế tại 46/63 tỉnh, thành phố. Kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư tại 63/63 tỉnh, thành phố (với dữ liệu của 461/705 đơn vị cấp huyện, 6.198/10.599 đơn vị cấp xã).

³² Gồm: Dữ liệu Thống kê, kiểm kê đất đai; dữ liệu Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; dữ liệu Giá đất; dữ liệu điều tra cơ bản về đất đai.

³³ Theo thống kê, đã thực hiện trong 6 tháng đầu năm 2024: (1) thủ tục “Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu 7 tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận” phát sinh 26.487 hồ sơ; (2) thủ tục “Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất” phát sinh 113.018 hồ sơ; (3) thủ tục “Đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất do thay đổi về nghĩa vụ tài chính” phát sinh 2.039 hồ sơ.

điều chỉnh Bảng giá đất giai đoạn 2020 - 2024 theo quy định tại khoản 1 Điều 257 Luật Đất đai năm 2024.

9.2. Lĩnh vực địa chất và khoáng sản

Bộ đã hoàn thành trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo 02 Đề án “Điều tra, đánh giá tiềm năng cát, cuội, sỏi lòng sông vùng đồng bằng sông Cửu Long”; “Điều tra, đánh giá tổng thể tiềm năng khoáng sản chiến lược (đất hiếm) trên lãnh thổ Việt Nam (phần đất liền) và thăm dò một số diện tích có triển vọng”; Báo cáo tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản trên phạm vi toàn quốc năm 2023. Nghiên cứu, đề xuất phương án giải quyết các vướng mắc trong hoạt động khoáng sản.

Chỉ đạo các địa phương tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản nhất là đối với công tác thống kê, kiểm kê trữ lượng. Thực hiện phê duyệt theo thẩm quyền và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt khu vực cấm, khu vực tạm thời cấm hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông trên địa bàn các địa phương.

Bộ đã bám sát và thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về thẩm định, giải quyết hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản. Rà soát, thẩm định các hồ sơ đề nghị cấp phép thăm dò khoáng sản, cấp phép khai thác khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản.

Chủ động hướng dẫn, thành lập Đoàn công tác liên ngành làm việc với các địa phương tháo gỡ vướng mắc, tập trung cấp phép các mỏ vật liệu san lấp để cung cấp cho các dự án đường cao tốc, các dự án giao thông trọng điểm phía Nam theo chỉ đạo của Chính phủ. Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải tham mưu Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các địa phương khu vực Đồng bằng sông Cửu Long phân bổ, điều phối nguồn cát đắp cho các dự án trong khu vực đáp ứng tiến độ thi công và hoàn thành các dự án.

9.3. Lĩnh vực tài nguyên nước

Tổ chức triển khai thực hiện các quy hoạch tài nguyên nước đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu xây dựng đề án thí điểm phục hồi “các dòng sông chết” nhằm khôi phục nguồn nước, tạo dòng chảy, cải tạo cảnh quan môi trường sinh thái; Đề án “Điều tra, đánh giá và đề xuất phương án thí điểm phục hồi các nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt và ô nhiễm các sông Bắc Hưng Hải, Nhuệ - Đáy, Ngũ Huyện Khê”; Đề án thành lập các Ủy ban lưu vực sông. Tiếp tục thực hiện Đề án tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia, giai đoạn đến năm 2025 theo kế hoạch.

Thực hiện theo dõi, giám sát việc vận hành các hồ chứa theo quy trình vận hành liên hồ, đến nay 100% hồ chứa đã được kết nối, cung cấp thông tin, dữ liệu hàng ngày. Thực hiện công bố giá trị dòng chảy tối thiểu hạ lưu 725 hồ chứa, đập dâng của 644 công trình thủy lợi, thủy điện.

Theo dõi giám sát biến động về dòng chảy, chất lượng nước đối với các nguồn nước liên quốc gia; thúc đẩy hợp tác quốc tế trong quản lý, sử dụng nguồn nước xuyên biên giới. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và kiên quyết xử lý

vi phạm đối với việc vận hành giảm lũ cho hạ du, điều tiết nước trong mùa cạn, bảo đảm duy trì dòng chảy tối thiểu của các hồ chứa theo giấy phép đã được ban hành, bảo đảm khai thác sử dụng công bằng hợp lý nguồn nước chung của 06 quốc gia trên lưu vực sông Mê Công.

9.4. Lĩnh vực quản lý tổng hợp tài nguyên, môi trường biển và hải đảo

Phối hợp các đơn vị liên quan thúc đẩy tiến độ các nội dung và dự án thuộc Chương trình trọng điểm điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo đến năm 2030. Rà soát điều chỉnh các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình trọng điểm điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo đến năm 2030; tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các Bộ, ngành để tham mưu Bộ báo cáo Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh các nhiệm vụ thuộc Chương trình trọng điểm. Tập trung giải quyết các vướng mắc liên quan đến hồ sơ, thủ tục và quy định đối các TTHC về giao khu vực biển, nhận chìm ở biển và cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam. Đôn đốc công tác kiểm soát tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo; theo dõi, kịp thời tham mưu thực hiện các nhiệm vụ về ứng phó, khắc phục, giải quyết hậu quả sự cố tràn dầu trên biển. Hướng dẫn các địa phương trong quá trình thiết lập, xác định danh mục, xác định chiều rộng, ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển, đến nay, có 26/28 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có biển phê duyệt Danh mục các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển. Phối hợp với Văn phòng Nội các Nhật Bản tổ chức Diễn đàn đối thoại chính sách kinh tế biển Việt Nam - Nhật Bản tại Nhật Bản từ ngày 21-25/10/2024. Chủ trì chuẩn bị các nội dung, thủ tục liên quan tham dự Đại hội Biển Đông Á tại Trung Quốc từ ngày 06-08/11/2024. Xây dựng và trình Lãnh đạo Bộ sửa đổi quy trình thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp giấy phép nhận chìm ở biển và giao khu vực biển.

9.5. Lĩnh vực bảo vệ môi trường

Bộ đã hoàn thiện, trình Chính phủ báo cáo Quốc hội về công tác bảo vệ môi trường năm 2023 trên phạm vi cả nước³⁴. Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển công nghiệp sinh học ngành môi trường đến năm 2030³⁵; dự thảo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp cấp bách tăng cường, kiểm soát, xử lý ô nhiễm môi trường nước một số lưu vực sông.

Tổ chức đánh giá, xếp hạng kết quả BVMT của các địa phương của năm 2023. Rà soát, hoàn thiện các quy định về môi trường theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính tăng cường phân cấp, phân quyền theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 391/TTg-NN ngày 10/6/2024.

Chỉ đạo toàn ngành thực hiện quản lý chất thải công nghiệp và chất thải nguy hại (CTNH) thông qua việc kiểm soát chặt chẽ nguồn phát sinh, thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý³⁶. Tập trung hoàn thiện các quy định về quản lý chất

³⁴ Chính phủ đã có Báo cáo số 212/BC-CP, ngày 04/5/2024 gửi Quốc hội.

³⁵ Tờ trình số 08/TTr-BTNMT ngày 07/02/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

³⁶ Trên cả nước hiện có 117 cơ sở xử lý CTNH. Theo báo cáo của các địa phương, đến nay, tỷ lệ thu gom, xử lý CTNH đạt khoảng 90%.

thải rắn sinh hoạt³⁷, bảo đảm các điều kiện cần thiết để các địa phương triển khai công tác thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH trên địa bàn theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường đồng bộ từ phân loại đến xử lý. Chỉ đạo các địa phương tăng cường công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường, khắc phục hậu quả bão số 03 và mưa lũ sau bão³⁸.

9.6. Lĩnh vực khí tượng thủy văn

Tổng cục Khí tượng Thủy văn đã chỉ đạo các đơn vị làm công tác dự báo khí tượng thủy văn thường xuyên theo dõi chặt chẽ diễn biến tình hình khí tượng thủy văn trên phạm vi cả nước, dự báo chi tiết đến các huyện, thị; cung cấp kịp thời các bản tin dự báo khí tượng thủy văn, cảnh báo về các hiện tượng thời tiết nguy hiểm cho các cơ quan, ban, ngành Trung ương, địa phương, các phương tiện thông tin đại chúng để phục vụ công tác chỉ đạo phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai. Triển khai thực hiện các Công điện của Thủ tướng Chính phủ về việc chủ động ứng phó với bão TRAMI (Cơn bão số 6), bão YINXING (Cơn bão số 7) và các cơn bão TORAJI (Cơn bão số 8), MAN-YI (Cơn bão số 9).

Báo cáo kết quả công tác phòng, chống Bão số 3; Báo cáo gửi Quốc hội về tình hình thiệt hại, công tác ứng phó, khắc phục hậu quả bão số 3 và nhiệm vụ, giải pháp thời gian tới.

Căn cứ Nghị quyết số 188/NQ-CP tại phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9 năm 2024 và Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương ngày 11/10/2024, Tổng cục KTTV đã triển khai thực hiện đồng bộ nhiều nhiệm vụ để tăng cường năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai phục vụ các cơ quan chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai và người dân chủ động các biện pháp ứng phó.

Duy trì hoạt động ổn định, đảm bảo nhiệm vụ thường xuyên, đáp ứng được công tác điều tra cơ bản, phục vụ tốt cho công tác dự báo KTTV; chuẩn bị đầy đủ máy, thiết bị thay thế dự phòng và xây dựng đầy đủ phương án quan trắc và điện báo khi có thời tiết nguy hiểm hoặc sự cố về máy móc công trình đo trong mùa mưa, lũ.

9.7. Lĩnh vực biến đổi khí hậu

Bộ đã tham mưu, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 02/5/2024 về tăng cường công tác quản lý tín chỉ các-bon nhằm thực hiện Đóng góp do quốc gia tự quyết định. Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch quốc gia về quản lý, loại trừ các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát, Danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính (cập nhật). Bộ đã phân bổ hạn ngạch nhập khẩu các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát năm 2024 cho các tổ chức.

³⁷ Xây dựng dự thảo các quy trình kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật về thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc phân loại CTRSH tại nguồn. Hoàn thiện dự thảo 05 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất; triển khai xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia lò đốt chất thải rắn sinh hoạt.

³⁸ Công văn số 6219/BTNMT-KSONMT ngày 13/9/2024.

Thực hiện nhiệm vụ giúp việc cho Ban Chỉ đạo COP26; tham mưu tổ chức Phiên họp lần thứ 5 của Ban Chỉ đạo COP26 do Thủ tướng Chính phủ chủ trì. Tham mưu cho Ban Chỉ đạo quốc gia triển khai thực hiện các cam kết của Việt Nam tại Hội nghị COP26 về việc triển khai Tuyên bố chính trị thiết lập quan hệ đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng (JETP), triển khai Kế hoạch huy động nguồn lực thực hiện JETP, tổng hợp kết quả đề xuất từ các Bộ, ngành, đối tác quốc tế, doanh nghiệp đề xuất các dự án thí điểm triển khai thực hiện JETP. Tích cực phối hợp với Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp Nhật Bản và Bộ Ngoại giao Nhật Bản hoàn thiện Tuyên bố chung Cộng đồng phát thải ròng bằng “0” Châu Á (AZEC). Tổ chức Đoàn công tác của Việt Nam tham dự Hội nghị COP29 tại Cộng hòa Azerbaijan t.

Tổ chức thành công các Hội nghị tuyên truyền phổ biến kiến thức về ứng phó biến đổi khí hậu, lộ trình thực hiện mục tiêu trung hòa các-bon theo cam kết tại Hội nghị COP26; Hội thảo “Ngày quốc tế bảo vệ tầng ô-dôn năm 2024 - 30 năm Việt Nam tham gia Công ước Vienna và Nghị định thư Montreal”.

9.8. Lĩnh vực đo đạc, bản đồ

Tổ chức thực hiện Dự án “Hiện đại hóa hệ thống độ cao quốc gia phục vụ công tác quy hoạch, xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội và ứng phó với biến đổi khí hậu tại một số thành phố lớn và khu vực ven biển (2022-2025)”. Phối hợp với Bộ Nội vụ tham gia kiểm tra, khảo sát, thẩm định sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, xã giai đoạn 2023 - 2025. Tiếp tục hoàn thiện các quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật về đo đạc và bản đồ. Xây dựng, vận hành Cổng thông tin không gian địa lý Việt Nam và tích hợp dữ liệu khung phiên bản thử nghiệm và đã cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu dùng chung cho Văn phòng Chính phủ, các bộ, ngành phục vụ công tác quản lý điều hành của Thủ tướng Chính phủ và các của các bộ, ngành. Phối hợp Bộ Ngoại giao và các Bộ, ngành có liên quan đàm phán, khảo sát chung giữa Việt Nam - Trung Quốc khu vực ngoài cửa Vịnh Bắc bộ.

9.9. Lĩnh vực viễn thám

Triển khai ứng dụng công nghệ viễn thám trong công tác điều tra cơ bản về tài nguyên, phát triển nông nghiệp, quản lý, giám sát nguồn nước xuyên biên giới, giám sát về môi trường biến động diện tích đất rừng, biển, hải đảo, các khu vực có nguy cơ sạt lở, giám sát khai thác mỏ trái phép. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ: giám sát biển, đảo, diễn biến vùng ô nhiễm, vùng nước thải từ các khu công nghiệp, đô thị nhằm đưa ra cảnh báo các vùng có nguy cơ ô nhiễm vùng kinh tế trọng điểm ven biển. Thực hiện theo dõi và cập nhật định kỳ việc thu nhận ảnh VNREDSat-1 tại Đài Viễn thám trung ương.

Cung cấp dữ liệu viễn thám quang học độ phân giải cao (VNREDSat-1, SPOT 6/7) phủ trùm lãnh thổ Việt Nam đáp ứng nhu cầu ứng dụng công nghệ viễn thám phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh cho các Bộ ngành và địa phương. Tổng hợp dữ liệu, lập sơ đồ, bảng biểu xây dựng Báo cáo công bố siêu dữ liệu viễn thám quốc gia, Báo cáo tổng hợp về giám sát tài nguyên và môi trường bằng công nghệ viễn thám năm 2023.

Tổ chức sơ kết 5 năm thực hiện Chiến lược phát triển viễn thám quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040. Tiếp tục triển khai dự án “Tăng cường năng lực giám sát tài nguyên môi trường cho Cục Viễn thám quốc gia tại số 79 Văn Tiến Dũng”.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Năm 2024 với khối lượng công việc rất lớn, yêu cầu thời gian gấp; Lãnh đạo Bộ chưa được kiện toàn đầy đủ. Ngay từ đầu năm, bám sát chủ đề điều hành của Chính phủ “*Kỷ cương trách nhiệm, chủ động kịp thời, tăng tốc sáng tạo, hiệu quả bền vững*” các đồng chí lãnh đạo Bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện toàn diện trên tất cả các mặt công tác, nên các hoạt động của Bộ được diễn ra ổn định, thông suốt. Các đồng chí Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ cố gắng nỗ lực, thể hiện quyết tâm cao để triển khai công việc bảo đảm tiến độ, chất lượng. Một số kết quả nổi bật như sau:

(1) Ban cán sự đảng, Lãnh đạo Bộ tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức rà soát, hoàn thiện các đề án theo Chương trình làm việc của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban cán sự đảng Chính phủ³⁹; tổ chức xây dựng kế hoạch hành động và triển khai thực hiện các văn bản của Trung ương⁴⁰.

(2) Về chuẩn bị phục vụ Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV: Bộ trưởng, các Thứ trưởng đã quyết liệt, sâu sát trong lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao khẩn trương hoàn thiện các hồ sơ văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) mà Bộ được giao chủ trì xây dựng, báo cáo Chính phủ trình Quốc hội, bảo đảm chất lượng và tiến độ⁴¹; giải quyết, trả lời kiến nghị cử tri chuyển đến Bộ trước và sau Kỳ họp thứ 7 gửi Ban Dân nguyện và các Đoàn đại biểu Quốc hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định⁴².

(3) Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật tiếp tục được Ban cán sự đảng, Lãnh đạo Bộ quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo ngay từ đầu năm đến nay, Bộ đã tổ chức thực hiện được khối lượng công việc rất lớn về xây dựng pháp luật với yêu cầu cao về chất lượng và cấp bách về tiến độ⁴³.

³⁹ Các đề án: “Danh mục địa danh các đảo đá, bãi cạn, bãi ngầm và một số đối tượng địa lý khác trên vùng biển Việt Nam”; “Điều tra, đánh giá tổng thể tiềm năng khoáng sản chiến lược (đất hiếm) trên lãnh thổ Việt Nam (phần đất liền) và thăm dò một số diện tích có triển vọng.

⁴⁰ Bộ đang chỉ đạo xây dựng, trình Chính phủ ban hành chương trình hành động thực hiện Kết luận số 81-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về “Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường”.

⁴¹ Gồm: (1) dự án Luật Địa chất và Khoáng sản; (2) Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án, đất đai trong kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng và tỉnh Khánh Hòa (Chính phủ đã có Nghị quyết số 47/NQ-CP thống nhất thông qua đề nghị xây dựng dự thảo Nghị quyết); (3) Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm thực hiện dự án nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất (Chính phủ đã có Tờ trình số 613/TTr-CP ngày 10/10/2024).

⁴² Tại kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV, Bộ nhận được 155 kiến nghị cử tri. Đến nay, Bộ đã nghiên cứu trả lời đầy đủ 155/155 kiến nghị (trong đó, 143 kiến nghị do Ban Dân nguyện chuyển đến; 12 kiến nghị do Văn phòng Chính phủ chuyển đến).

⁴³ Bộ đã hoàn thành việc xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành 14/18 văn bản (đạt tỷ lệ 77,7%); ban hành

(4) Thường xuyên theo dõi sát tình hình, nắm bắt kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai thi hành các VBQPPL tại địa phương để kịp thời tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và chỉ đạo giải quyết theo thẩm quyền⁴⁴.

(5) Lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Bộ rà soát, cải tiến quy trình tiếp nhận, nâng cao hiệu quả công tác giải quyết thủ tục hành chính (TTHC), qua đó giảm tỷ lệ chậm, muộn, hồ sơ TTHC quá hạn xử lý⁴⁵; công bố kịp thời theo quy định TTHC thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ⁴⁶ để địa phương, người dân và doanh nghiệp thực hiện; ban hành danh mục TTHC thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình⁴⁷.

(6) Tiến độ thực hiện kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công được đẩy nhanh, bám sát tỷ lệ bình quân của cả nước (đạt khoảng 50% tương đương với tỷ lệ bình quân của cả nước là 52,29%).

(7) Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ Quy chế làm việc của Chính phủ, lãnh đạo Bộ cơ bản tham dự đầy đủ các cuộc họp, tham gia các đoàn công tác của lãnh đạo Chính phủ; trong trường hợp lãnh đạo Bộ không thể tham gia, Bộ đều có văn bản báo cáo lãnh đạo Chính phủ xin phép vắng và cử lãnh đạo đơn vị chuyên môn tham dự thay theo quy định của Quy chế. Bộ trưởng với nhiệm vụ là thành viên Chính phủ đã tham gia trả lời, biểu quyết đối với 66 Phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ (*trong tháng 10*) cơ bản theo đúng thời hạn.

(8) Làm tốt công tác dự báo, cảnh báo thiên tai, các hiện tượng thời tiết cực đoan, diễn biến tình hình khí tượng thủy văn trên phạm vi cả nước, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện các giải pháp ứng phó; gần đây nhất là cơn bão số 9.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả nổi bật, việc tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Bộ vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, cụ thể:

- Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách, đề án, định mức kinh tế - kỹ thuật ở một số lĩnh vực còn chậm, chất lượng một số văn bản chưa cao, thiếu tính ổn định, quy định chưa sát với thực tiễn, thiếu tính khả thi; một số đơn vị còn chậm

theo thẩm quyền 19/55 văn bản (đạt tỷ lệ 34,5%); tổng số văn bản QPPL đã hoàn thành đạt 45% của Chương trình xây dựng, ban hành văn bản QPPL năm 2024. Đặc biệt, Bộ đã rất nỗ lực xây dựng, hoàn thành các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật đất đai 2024 sớm hơn 05 tháng; rà soát sửa đổi, bổ sung nhiều văn bản QPPL trong các lĩnh vực: môi trường, khoáng sản, biển và hải đảo và một số lĩnh vực khác.

⁴⁴ Cụ thể: phối hợp với các bộ, ngành xử lý vướng mắc của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về áp dụng bảng giá đất theo Luật Đất đai năm 2024; kiểm tra, nắm bắt thông tin đối với những bất thường trong hoạt động tổ chức đấu giá đất trên địa bàn thành phố Hà Nội; Chủ trì làm việc với 03 địa phương: Hải Dương, Lai Châu và Điện Biên về tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và xuất nhập khẩu trên địa bàn (theo các Quyết định số 435/QĐ-TTg và Quyết định số 967/QĐ-TTg).

⁴⁵ Trong 10 tháng đầu năm, Bộ thực hiện xử lý tổng số 6.832 hồ sơ TTHC, gồm 948 hồ sơ tiếp nhận kỳ trước chuyển sang và 5.884 hồ sơ nộp mới (trong đó, gồm: 2.477 hồ sơ nộp trực tuyến, 3.407 hồ sơ nộp trực tiếp và qua bưu điện). Trong đó, các đơn vị đã giải quyết và trả kết quả đối với 5.609 hồ sơ (đạt tỷ lệ hoàn thành 82%); đang xử lý 1.223 hồ sơ.

⁴⁶ Trong đó: Ban hành mới 77 TTHC; sửa đổi, bổ sung 97 TTHC; thay thế 13 TTHC; bãi bỏ 02 TTHC.

⁴⁷ Bộ trưởng đã phê duyệt Quyết định số 3290/QĐ-BTNMT ngày 14/10/2024 công bố danh mục TTHC thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình (gồm: 41 TTHC cấp Trung ương; 19 TTHC cấp tỉnh).

muộn trong các nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Lãnh đạo Bộ giao. Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực có mặt còn hạn chế; chậm phát hiện và tham mưu xử lý những vấn đề vướng mắc, phát sinh trong thực tiễn, năng lực phản ứng chính sách chưa kịp thời.

- Công tác cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính đã được Bộ quan tâm chỉ đạo nhưng vẫn chưa thực sự đáp ứng yêu cầu, vẫn còn tồn tại tình trạng chậm muộn, thiếu trách nhiệm trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Một số mặt công tác về tham mưu tổng hợp còn chưa chủ động, kịp thời; kỷ luật, kỷ cương hành chính có lúc, có nơi thực hiện chưa nghiêm; việc tham mưu giải quyết, trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri, các đề xuất, kiến nghị của các địa phương vẫn còn tình trạng chậm, muộn, chất lượng chưa cao v.v.

- Trong việc xây dựng chương trình, kế hoạch công tác còn thiếu tính dự báo, chưa phù hợp với nguồn lực được phân bổ; một số dự án, nhiệm vụ thực hiện còn dàn trải, gây lãng phí cho ngân sách.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG 11 VÀ THÁNG CUỐI NĂM 2024

Cùng với việc khẩn trương thực hiện các đề án, nhiệm vụ trong Chương trình, Kế hoạch công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, tháng 11 và tháng cuối năm 2024, Bộ Tài nguyên và Môi trường cần tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, cụ thể như sau:

1. Tập trung triển khai quyết liệt, kịp thời, hiệu quả các Nghị quyết, Kết luận, chỉ đạo của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Bảo đảm chất lượng, tiến độ các đề án được giao trong Chương trình làm việc của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

2. Về hoàn thiện thể chế, xây dựng pháp luật và chuẩn bị cho Kỳ họp thứ 8 Quốc hội Khóa XV:

- Tiếp tục tập trung hoàn thiện các hồ sơ dự án Luật, Nghị quyết trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 8: (1) Dự án Luật Địa chất và Khoáng sản; (2) Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm thực hiện dự án nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất đối với đất khác; (3) Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế đặc thù tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án, đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng và tỉnh Khánh Hòa.

- Phối hợp chặt chẽ với các vụ chuyên môn của Văn phòng Chính phủ để hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành các Nghị định hướng dẫn thi hành pháp luật trên các lĩnh vực: môi trường, biến đổi khí hậu (sửa đổi Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; Nghị định số 06/2022/NĐ-CP; Nghị định số 45/2022/NĐ-CP); biển và hải đảo (Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP; Nghị định quy định về thế chấp, cho thuê, góp vốn, chuyển nhượng quyền sử dụng khu vực biển để nuôi trồng thủy sản; bồi thường khi Nhà nước thu hồi khu vực biển được giao để nuôi trồng thủy sản vì mục đích công cộng; quốc phòng - an ninh).

- Tổ chức xây dựng, hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành các văn bản QPPL theo Chương trình, trong đó, khẩn trương hoàn thành các văn bản đã quá hạn trình, các văn bản đến thời hạn trình trong tháng 11/2024⁴⁸.

- Tập trung phổ biến, tuyên truyền, tập huấn, theo dõi tình hình thực hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đề xuất ban hành các văn bản giải thích, hướng dẫn việc thực hiện Luật Đất đai năm 2024, Luật Tài nguyên nước năm 2023, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

2. Về công tác tổ chức, cán bộ

Chủ động xây dựng, ban hành Kế hoạch của Bộ về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Rà soát, sửa đổi các quy định về quản lý, sử dụng, bổ nhiệm công chức, viên chức theo hướng tăng cường phân cấp.

Hoàn thành tổ chức thi tuyển công chức, thi nâng ngạch công chức từ chuyên viên lên chuyên viên chính của Bộ trong năm 2024.

3. Rà soát, đơn giản hóa các quy trình, thủ tục giải quyết thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp

Đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030, bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ trong năm 2024, nhất là cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong giải quyết công việc cho người dân, doanh nghiệp và thủ tục hành chính nội bộ gắn với chuyên đổi số. Nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến; Thực hiện nghiêm chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 391/TTg-NN ngày 10/6/2024 về việc tăng cường phân cấp, phân quyền trong công tác cấp phép, thực hiện thủ tục hành chính lĩnh vực bảo vệ môi trường.

4. Công tác kế hoạch - tài chính

Triển khai nghiêm túc, hiệu quả các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 08/8/2024 về các giải pháp đẩy mạnh giải ngân đầu tư công những tháng cuối năm 2024; điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2024.

5. Công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế

Chủ động, tích cực phối hợp với các bộ, ngành liên quan tập trung tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các nhiệm vụ thực hiện các cam kết, tham gia các diễn đàn, khuôn khổ hợp tác quốc tế như: thực hiện chuyển đổi năng lượng công bằng.

⁴⁸ gồm: Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; Dự thảo Nghị định sửa đổi một số điều của Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ và Điều 17 của Nghị định số 65/2010/NĐCP ngày 11/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đa dạng sinh học; Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế ứng phó sự cố chất thải; các thông tư quy định quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật trong các lĩnh vực: đất đai, môi trường.

6. Thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường

Tiếp tục tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án 06 của Chính phủ, trong đó, trọng tâm là tổ chức xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, hoàn thành kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bảo đảm vận hành thử nghiệm trong quý IV/2024.

Khẩn trương rà soát, đôn đốc, triển khai, ban hành các quy định về phân cấp, phân quyền trong thực hiện các dự án, nhiệm vụ chuyển đổi số theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại văn bản số 3127/BTTTT-CĐSQG ngày 31/7/2024 bảo đảm phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.

7. Tập trung thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, thanh tra

Tập trung thanh tra, kiểm tra, hoàn thành kế hoạch năm 2024⁴⁹. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở, không để hình thành các điểm nóng, phức tạp, khiếu kiện vượt cấp; đặc biệt là các vụ việc Thủ tướng Chính phủ giao, các vụ việc tồn đọng kéo dài. Xây dựng Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2025 bảo đảm khoa học, hợp lý, bao quát được các ngành, lĩnh vực, thể hiện vai trò, chức năng quản lý nhà nước của Bộ.

8. Thực hiện giám định, định giá

Các đơn vị theo phân công tập trung nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành giám định, định giá các vụ việc theo yêu cầu của cơ quan tố tụng các cấp, nhất là các vụ việc thuộc diện Ban chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng, tiêu cực theo dõi và chỉ đạo.

9. Đối với các lĩnh vực chuyên ngành

9.1. Lĩnh vực quản lý đất đai

- Tham mưu tổ chức triển khai có hiệu quả Kết luận số 77-KL/TW của Bộ Chính trị về Đề án kiểm tra, rà soát, giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án, đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại một số tỉnh, thành phố.

- Tổ chức thực hiện điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất quốc gia ngay sau khi Quốc hội thông qua chủ trương.

Hướng dẫn các địa phương thực hiện công tác kiểm kê đất đai năm 2024. Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

9.2. Lĩnh vực quản lý tài nguyên nước

Xây dựng, trình Bộ công bố Kịch bản nguồn nước làm căn cứ cho các Bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch sử dụng nước. Hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Đề án thành lập tổ chức lưu vực sông và Đề án Đánh giá tổng thể tác động và giải pháp ứng phó đối với việc các nước phát triển thủy điện trên dòng chính, chuyển nước sông Mê Công. Tổ chức triển khai Đề án Điều

⁴⁹ Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra của các lĩnh vực trong các tháng cuối năm 2024 là 61 cuộc

tra, đánh giá và đề xuất phương án thí điểm phục hồi các nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt và ô nhiễm các sông Bắc Hưng Hải, Nhuệ - Đáy, Ngũ Huyện Khê; tiếp tục triển khai Đề án Tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia.

Chủ động kế hoạch sử dụng nước trên sông xuyên biên giới trên cơ sở giám sát, hợp tác với các quốc gia có chung nguồn nước trong việc chia sẻ thông tin, số liệu quan trắc, vận hành khai thác nguồn nước.

9.3. Lĩnh vực địa chất, khoáng sản

Tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với khu vực khoáng sản năm 2024. Hoàn thành triển khai kế hoạch kiểm tra hoạt động khoáng sản, bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản năm 2024; tăng cường phối hợp với các tổ chức, đơn vị có liên quan để nắm bắt, trao đổi, cung cấp thông tin về quản lý nhà nước về khoáng sản để phục vụ cho các đoàn kiểm tra đạt hiệu quả cao.

Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải và các địa phương liên quan tham mưu hướng dẫn triển khai tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, thủ tục liên quan đến khai thác mỏ vật liệu xây dựng, đảm bảo cung ứng đủ vật liệu xây dựng phục vụ các công trình giao thông trọng điểm quốc gia, đặc biệt là ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long và các tỉnh phía Nam.

Hoàn thành công tác tổng kết, phê duyệt và nộp lưu trữ Đề án “Điều tra tổng thể về khoáng sản và hoàn thiện nền bản đồ địa chất tỷ lệ 1:50.000 vùng Tây Bắc phục vụ quy hoạch phát triển bền vững kinh tế xã hội”, báo cáo Thủ tướng Chính phủ tháng 12/2024; Triển khai các đề án Chính phủ: Đề án “Điều tra, đánh giá tiềm năng cát, cuội, sỏi lòng sông vùng đồng bằng sông Cửu Long”; “Điều tra, đánh giá tổng thể tiềm năng khoáng sản chiến lược (đất hiếm) trên lãnh thổ Việt Nam (phần đất liền) và thăm dò một số diện tích có triển vọng”.

9.4. Lĩnh vực quản lý tổng hợp tài nguyên, môi trường biển, hải đảo

Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Chương trình trọng điểm điều tra tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; chuẩn bị tổ chức 02 Hội thảo “Thực trạng khoa học công nghệ phục vụ điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và định hướng phát triển” và Hội thảo “Đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình trọng điểm phục vụ sơ kết 5 năm thực hiện Chương trình trọng điểm”; xây dựng và tham mưu Lãnh đạo Bộ xem xét trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định phê duyệt Cơ chế điều phối liên ngành về phát triển bền vững kinh tế biển. Tiếp tục hoàn thiện và xin ý kiến các Bộ, ngành và địa phương liên quan Dự thảo Đề án phát triển khu vực Hải Phòng - Quảng Ninh trở thành trung tâm kinh tế biển hiện đại, mang tầm quốc tế, hàng đầu ở Đông Nam Á và là động lực phát triển của vùng, ngoài ra tiếp tục tham mưu Lãnh đạo Bộ, trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh tiến độ trình Đề án vào năm 2025. Chuẩn bị công tác tổ chức Hội nghị công bố Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và tổng kết thi hành Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

9.5. Lĩnh vực bảo vệ môi trường

Hoàn thành trình Thủ tướng Chính phủ đề án tăng cường công tác bảo vệ môi

trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học tại các khu di sản thiên nhiên vùng Đông Nam Bộ (các khu dự trữ sinh quyển, rừng ngập mặn, rừng đặc dụng, vườn quốc gia Cần Giờ, Bù Gia Mập, Côn Đảo, Cát Tiên, Lò Gò - Xa Mát); Đề án tăng cường liên kết vùng trong bảo tồn, khai thác sử dụng tài nguyên đa dạng sinh học tại các khu bảo tồn thiên nhiên, di sản thiên nhiên vùng đồng bằng Sông Hồng. Triển khai xây dựng Đề án đề xuất danh mục các đối tượng chịu thuế, phí bảo vệ môi trường, biểu khung, mức thuế, phí bảo vệ môi trường đối với từng đối tượng chịu thuế bảo vệ môi trường, phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.

Chuẩn bị tốt nội dung phục vụ Đoàn giám sát tối cao của Quốc hội giám sát chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường kể từ khi Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực thi hành”. Hoàn thiện các quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH), bảo đảm các điều kiện cần thiết để các địa phương triển khai đồng bộ công tác thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH tại đô thị, nông thôn, xử lý nước thải tại làng nghề. Chỉ đạo hướng dẫn các địa phương tăng cường công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường, phục hồi môi trường, khắc phục hậu quả bão, lũ.

9.6. Lĩnh vực khí tượng thủy văn

Xin ý kiến một số Bộ, ngành và địa phương đối với dự thảo Kế hoạch thực hiện Quy hoạch mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tiếp tục tổ chức theo dõi sát sao, nắm chắc diễn biến tình hình thiên tai, các hiện tượng thời tiết cực đoan, nắng nóng, hạn hán, xâm nhập mặn, giông lốc, mưa, bão, lũ lụt; dự báo, cảnh báo kịp thời, chính xác, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện các giải pháp ứng phó.

Triển khai thực hiện Đề án Cảnh báo sớm trượt lở đất đá, lũ quét khu vực miền núi, trung du Việt Nam theo kế hoạch của Bộ TNMT tại Quyết định số 552/QĐ-BTNMT ngày 7/3/2042. Tổ chức lấy ý kiến các Bộ, ngành và địa phương đối với sản phẩm của Đề án Phân vùng rủi ro thiên tai và lập bản đồ cảnh báo lũ quét, sạt lở đất và sụt lún đất do mưa tại khu vực trung du và miền núi. Tiếp tục phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ để nghiên cứu, đề xuất xây dựng “Chương trình tổng thể về phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu vùng trung du và miền núi phía Bắc” trình Chính phủ phê duyệt.

9.7. Lĩnh vực biến đổi khí hậu

Tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương triển khai thi hành các văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện các nhiệm vụ được giao tại các Chương trình hành động, kế hoạch về ứng phó với biến đổi khí hậu; tiếp tục theo dõi và hoàn thiện Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (cập nhật) trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Hoàn thiện hệ thống báo cáo giám sát và đánh giá hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu cấp quốc gia trực tuyến để phục vụ công tác quản lý nhà nước về biến đổi khí hậu.

9.8. Lĩnh vực đo đạc, bản đồ và viễn thám

- Cục Đo đạc Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam đẩy mạnh ứng dụng công nghệ về đo đạc, bản đồ trong xác định, phân định biên giới, địa giới hành chính trên

đất liền và trên biển. Chủ trì tổ chức thực hiện Dự án “Hiện đại hóa hệ thống độ cao quốc gia phục vụ công tác quy hoạch, xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội và ứng phó với biến đổi khí hậu tại một số thành phố lớn và khu vực ven biển” (2022-2025).

- Cục Viễn thám quốc gia chủ trì hoàn thiện, trình ban hành các quy định kỹ thuật giám sát tài nguyên, môi trường bằng công nghệ viễn thám. Tăng cường ứng dụng công nghệ viễn thám trong theo dõi, giám sát việc thực hiện quy hoạch sử dụng đất, nguồn nước xuyên biên giới, môi trường, biến động diện tích đất rừng, biển, hải đảo, các khu vực có nguy cơ sạt lở, giám sát khai thác mỏ trái phép. Tiếp tục làm việc với ISRO để đẩy nhanh tiến độ dự án ASEAN - Ấn Độ tại Bình Dương.

10. Tổ chức rà soát, tổng hợp các chương trình, kế hoạch công tác năm 2025 của Bộ; xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai tổng kết công tác năm 2024 của ngành Tài nguyên và Môi trường.

11. Tổ chức điều chuyển, đưa vào vận hành Khu liên cơ quan quản lý nhà nước của Bộ (Nhà C trụ sở Bộ) trong tháng 12, bảo đảm hoạt động ổn định của các đơn vị.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyên đổi số; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, chấn chỉnh thái độ làm việc của công chức, viên chức, người lao động theo quy chế làm việc; tăng cường thông tin, truyền thông về chính sách pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường./.

VĂN PHÒNG BỘ